

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-PT
Ngày 19-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp
Bà Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1357/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị C; trú tại: Số 24 Trần Minh Thắng, Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ A; trú tại: Xóm 1, xã Vĩnh Phong, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Anh Vũ A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị Đàm Thị C trình bày:

Chị và anh Vũ A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 7 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra xô sát. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ khoảng tháng 10 năm 2016, vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Khang, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2014. Trường hợp ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh A.

Về tài sản chung: Chị và anh A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn anh Vũ A trình bày:

Anh Vũ A xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chưa làm tròn trách nhiệm trong cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ khoảng tháng 10 năm 2016, anh cũng đã đến tìm chị C nhiều lần nhưng chị C không về, vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay chị C xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn do anh vẫn còn tình cảm với chị C, mặt khác con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Trường hợp ly hôn anh đề nghị giao con chung Vũ Khang cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị C. Về tài sản chung, anh và chị C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị C được ly hôn anh Vũ A.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Khang, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ thăm nom con, tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 02 năm 2019, anh Vũ A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận cho chị C ly hôn với anh A và không giao con chung cho chị C nuôi dưỡng

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vũ A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay, nguyên nhân là do anh ham chơi, thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con. Tuy nhiên, đến nay anh đã thay đổi, anh mong chị C suy nghĩ lại để vợ chồng được đoàn tụ cùng nuôi dạy, chăm sóc con cái. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con chung Vũ Khang.

Chị C giữ nguyên yêu cầu ly hôn và trình bày: Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh A ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xảy ra xô xát. Trong thời gian sống ly thân, chị C đã hai lần quay trở lại chung sống với anh A để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh A vẫn không thay đổi nên chị lại phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, đến nay anh A cũng không có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh A. Về con chung, chị đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, hiện con chung của anh chị còn nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử cho chị C được ly hôn anh A và giao cháu vũ Khang cho chị C nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác đơn kháng cáo của anh Vũ A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Vũ A:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị C, anh A cùng các tài liệu xác minh, thể hiện: Anh A và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị C, anh A có phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh A ham chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xảy ra xô xát, chị C về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh A từ khoảng tháng 10 năm 2016 đến nay. Trong suốt thời gian chị C về nhà bố mẹ đẻ cho đến trước khi mở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, anh A không có sự quan tâm, chăm sóc vợ con, không có biện pháp cụ thể nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho anh chị ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị C và anh A có 01 con chung là Vũ Khang, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2014. Khi ly hôn, cả anh A và chị C đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang. Xét thấy, cả hai anh chị đều có công việc tự do, có thu nhập hàng tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con. Tuy nhiên, do cháu Khang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, hiện cháu Khang đang ở cùng chị C. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Khang cho chị C nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Do yêu cầu kháng cáo của anh Vũ A không được chấp nhận nên anh Vũ A phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vũ A, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị C được ly hôn với anh Vũ A.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Khang, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh A không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đàm Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1131 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của C cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, chị C đã nộp đủ án phí.

- Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Vũ A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001335 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện V, thành phố Hải Phòng. Như vậy, anh Vũ A đã nộp đủ án phí ly hôn phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện V;
- C cục THADS huyện V;
- UBND xã Vĩnh Phong, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Vân